

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TU CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 8163..... Ngày: 04/10.....

NGHỊ ĐỊNH

Quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Đối tượng, thẩm quyền, thủ tục tạm giữ, áp giải người theo thủ tục hành chính, các trường hợp áp dụng biện pháp tạm giữ, áp giải người theo thủ tục hành chính và những quy định khác có liên quan đến việc áp dụng biện pháp tạm giữ, áp giải người theo thủ tục hành chính.

2. Đối tượng bị trực xuất, thủ tục áp dụng hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp quản lý người vi phạm trong thời gian làm thủ tục trực xuất, quyền và nghĩa vụ của người bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thi hành hình thức xử phạt trực xuất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Người có hành vi vi phạm bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Nghị định này.

2. Người nước ngoài bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất quy định tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Người có thẩm quyền xử phạt trực xuất, người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

4. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến việc áp dụng hình thức xử phạt trực xuất và các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc tạm giữ, áp giải người theo thủ tục hành chính và áp dụng hình thức xử phạt trực xuất phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng thủ tục, thẩm quyền và thời hạn quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người bị tạm giữ, áp giải theo thủ tục hành chính và người bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.

3. Trong mọi trường hợp, việc tạm giữ, áp giải người theo thủ tục hành chính, áp dụng hình thức xử phạt trực xuất phải có quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền quy định tại Điều 12, Điều 25, Điều 7, Nghị định này; phải giao cho người bị tạm giữ, áp giải, người bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất một bản. Người ra quyết định áp dụng biện pháp tạm giữ, áp giải người theo thủ tục hành chính, áp dụng hình thức xử phạt trực xuất phải chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm

1. Kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ, áp giải người theo thủ tục hành chính và áp dụng hình thức xử phạt trực xuất, bao gồm:

a) Các khoản chi cho việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tạm giữ; mua sắm đồ dùng, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ và các điều kiện khác phục vụ cho việc tạm giữ, áp giải người theo thủ tục hành chính; chi cho việc ăn uống, khám, chữa bệnh cho người bị tạm giữ, chi phí cho việc tổ chức mai táng khi người bị tạm giữ, áp giải chết trong thời gian bị tạm giữ, áp giải đối với trường hợp bản thân hoặc gia đình họ không tự bảo đảm được và các khoản chi phí khác phục vụ cho việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính;

b) Lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất, quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trực xuất, truy tìm người bị trực xuất bỏ trốn và thi hành quyết định trực xuất.

2. Kinh phí bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp tạm giữ, áp giải người theo thủ tục hành chính và áp dụng hình thức xử phạt trực xuất do ngân sách nhà nước cấp. Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Các khoản chi cho ăn, ở, khám, chữa bệnh tại cơ sở lưu trú quy định tại Khoản 3 Điều 30 Nghị định này và phương tiện xuất cảnh do người bị trực xuất chi trả. Trong trường hợp người bị trực xuất không có khả năng chi trả thì Cục Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh (nơi lập hồ sơ quản lý đối tượng) yêu cầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mà người đó là công dân hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân mời người nước ngoài vào Việt Nam chi trả. Trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức nêu trên không có điều kiện, khả năng chi trả thì Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an hoặc Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ quản lý đối tượng chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước.

Chương II

ÁP DỤNG HÌNH THỨC XỬ PHẠT TRỰC XUẤT

Điều 5. Thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt trực xuất

Người có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định tại Điểm đ Khoản 5, Khoản 7 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất

1. Cơ quan phát hiện vi phạm xét thấy người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đủ điều kiện áp dụng hình thức xử phạt trực xuất, phải gửi ngay tài liệu, tang vật, phương tiện bị tạm giữ (nếu có) liên quan đến vụ vi phạm đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi người nước ngoài đăng ký thường trú, tạm trú hoặc nơi xảy ra hành vi vi phạm để lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất. Đối với trường hợp vi phạm do cơ quan ở Trung ương, đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an phát hiện thì hồ sơ vi phạm được gửi đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh để lập hồ sơ áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.

2. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vi phạm, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh, phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất. Hồ sơ gồm có:

- a) Tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm pháp luật của người bị đề nghị trực xuất;
- b) Tài liệu, chứng cứ về hành vi vi phạm pháp luật hành chính;
- c) Các hình thức xử lý đã áp dụng (đối với trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm);
- d) Văn bản đề nghị trực xuất.

Điều 7. Quyết định xử phạt trực xuất

1. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo đề nghị trực xuất của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh hoặc phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh, chuyển đến Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh xem xét, ra quyết định xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài vi phạm hành chính. Nếu không đủ điều kiện áp dụng hình thức xử phạt trực xuất thì phải thông báo ngay cho cơ quan phát hiện vi phạm biết.

2. Quyết định xử phạt trực xuất phải ghi rõ những nội dung sau:

- a) Ngày, tháng, năm ra quyết định xử phạt trực xuất;
- b) Họ, tên, chức vụ của người ra quyết định xử phạt trực xuất;
- c) Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, số hộ chiếu/giấy tờ thay thế hộ chiếu của người bị trực xuất;
- d) Hành vi vi phạm hành chính của người bị trực xuất;
- đ) Điều khoản của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng; hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
- e) Thời gian thi hành quyết định xử phạt trực xuất;
- g) Nơi bị trực xuất đến;
- h) Cửa khẩu thi hành quyết định xử phạt trực xuất;

i) Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định xử phạt trực xuất;

k) Nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trực xuất;

l) Chữ ký của người ra quyết định xử phạt trực xuất.

3. Quyết định xử phạt trực xuất phải được gửi cho người bị trực xuất và Bộ Ngoại giao Việt Nam, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao của nước mà người bị trực xuất là công dân hoặc nước mà người đó cư trú cuối cùng trước khi đến Việt Nam trước khi thi hành. Quyết định xử phạt trực xuất phải được thể hiện bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của người bị trực xuất

1. Quyền của người bị trực xuất:

a) Được biết lý do bị trực xuất, nhận quyết định trực xuất chậm nhất 48 giờ trước khi thi hành;

b) Được liên hệ với cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự của nước mà mình là công dân để được bảo vệ, trợ giúp;

c) Được thực hiện các chế độ quy định tại Điều 31 Nghị định này trong thời gian chờ làm thủ tục trực xuất;

d) Được mang theo tài sản hợp pháp của mình ra khỏi lãnh thổ Việt Nam;

đ) Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Nghĩa vụ của người bị trực xuất:

a) Thực hiện đầy đủ các quy định ghi trong quyết định trực xuất;

b) Xuất trình giấy tờ tùy thân theo yêu cầu của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh;

c) Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, chịu sự quản lý của cơ quan Công an trong thời gian làm thủ tục trực xuất;

d) Nhanh chóng chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về dân sự, hành chính, kinh tế theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp không tự nguyện chấp hành, sẽ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Chương I, Phần thứ tư của Luật xử lý vi phạm hành chính;